TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN.
Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Nguyệt
Tiết PPCT: 21

BÀI 10: THỰC HÀNH: ĐỌC BẢN ĐỒ CÁC ĐỚI VÀ CÁC KIỂU KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT, PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ MỘT SỐ KIỂU KHÍ HẬU

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất; phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu.
- Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.

2. Vè năng lực

*** Năng lực chung**

- *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trong giao tiếp, trao đổi, thảo luận với bạn khi tham gia các hoạt động học tập.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phát hiện vấn đề, xác định và làm rõ thông tin, có ý tưởng mới, sáng tạo khi tham gia các hoạt động học tập.

*** Năng lực đặc thù môn địa lí**

- *Nhận thức khoa học địa lí:* Xác định được vị trí, giới hạn của các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất trên bản đồ.
- *Tìm hiểu địa lí:* Đọc và phân tích được sơ đồ, mô hình, tranh ảnh,... để tìm hiểu về các kiểu khí hậu. Tìm kiếm, chọn lọc thông tin từ các trang web về đới và các kiểu khí hậu.
- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* vận dụng được các kiến thức, kĩ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp với trình độ học sinh và ứng xử phù hợp với môi trường sống.

3. Về phẩm chất

- *Chăm chỉ:* Tích cực học tập, tìm kiếm thông tin, hứng thú tìm hiểu về các đới và kiểu khí hậu.
- *Trách nhiệm:* Có ý thức trong thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

TÍCH HỢP: Phát triển năng lực số cốt lõi:

+ 1.1.NC1a (Khai thác bản đồ số): HS đọc bản đồ đới và kiểu khí hậu trên nền số.
+ 5.2.NC1a (Phân tích trực quan): HS phân tích biểu đồ khí hậu trên bài trực tuyến.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Bản đồ số tương tác về các đới và kiểu khí hậu.
- Link truy cập đến các biểu đồ khí hậu số hóa của Hà Nội, U-pha, Va-len-ti-a (dạng ảnh chất lượng cao hoặc biểu đồ tương tác nếu có).

- Tài khoản và không gian làm việc số chung cho HS (VD: một Padlet với các cột cho từng nhóm, hoặc một thư mục Google Drive chia sẻ).

2. Đối với học sinh

- Thiết bị cá nhân có kết nối Internet (máy tính, laptop, máy tính bảng) - tối thiểu mỗi nhóm có 1-2 thiết bị.
- Giấy note ghi đáp án.
- Bảng nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, kích thích trí tò mò của HS cho bài mới đồng thời kiểm tra kiến thức bài cũ.

b) Nội dung: HS được yêu cầu tham gia trò chơi AI NHANH HƠN.

c) Sản phẩm: Câu trả lời miệng của HS và nội dung ghi trong bảng nhóm.

d) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm chuẩn bị bảng nhóm, bút lông (phấn).

+ GV tổ chức trò chơi AI NHANH HƠN.

+ GV đọc câu hỏi, các nhóm suy nghĩ trả lời trong 30 giây. Sau thời gian quy định của mỗi câu, các nhóm giơ bảng nhóm.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ Các nhóm thảo luận và viết đáp án vào bảng nhóm.

+ Mỗi câu trả lời có 30s để suy nghĩ và viết đáp án.

+ Các nhóm không nhìn bài của nhau.

Câu hỏi	**Đáp án**
Mưa nhiều nhất ở vùng nào?	Xích đạo
Kể tên các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa?	Khí áp, Frông, gió, dòng biển, địa hình.
Dòng biển có tác động như thế nào đến lượng mưa?	Dòng biển nóng chảy qua thì mưa nhiều. Dòng biển lạnh chảy qua thì mưa ít.
Gió Mậu dịch ở bán cầu Bắc thổi theo hướng nào?	Đông bắc
Gió Mậu dịch ở bán cầu Nam thổi theo hướng nào?	Đông nam

Khu vực nào ở châu Á có gió mùa hoạt động chủ yếu?	Nam Á, Đông Nam Á
Tính chất của gió fơn là gì?	Khô nóng
Khí áp thay đổi theo các nhân tố nào?	Nhiệt độ, độ cao và độ ẩm.
Ở khoảng vĩ độ bao nhiêu có nhiệt độ trung bình năm cao nhất?	20^0B
Ở lục địa nào có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất?	Nam Cực (-57^0C)

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ Sau 30s/câu, các nhóm giơ bảng nhóm.

+ Sẽ có nhiều đáp án khác nhau, GV hỏi mỗi nhóm tại sao lại đưa ra đáp án đó.

+ GV chốt lại đáp án đúng và đánh dấu nhóm có câu trả lời chính xác lên bảng lớp.

- Bước 4: Kết luận, nhận định:

+ GV khen ngợi sự tích cực của HS.

+ GV tổng kết trò chơi, khen thưởng nhóm chiến thắng.

+ GV khéo léo dẫn dắt vào bài mới.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 2.1. Đọc bản đồ các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất

a) Mục tiêu

- Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất.
- Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.

b) Nội dung

GV yêu cầu HS quan sát Bản đồ các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất, hoàn thành phiếu học tập số 1.

c) Sản phẩm: Kết quả trong PHT và câu trả lời miệng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát bản đồ các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất, hoàn thành phiếu học tập số 1:

- Xác định phạm vi và tên của các đới khí hậu:……
- Cho biết sự phân hóa thành các kiểu khí hậu ở các đới:……
- Xác định Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?:…….

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS suy nghĩ và ghi câu trả lời ra giấy note trong 5 phút.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

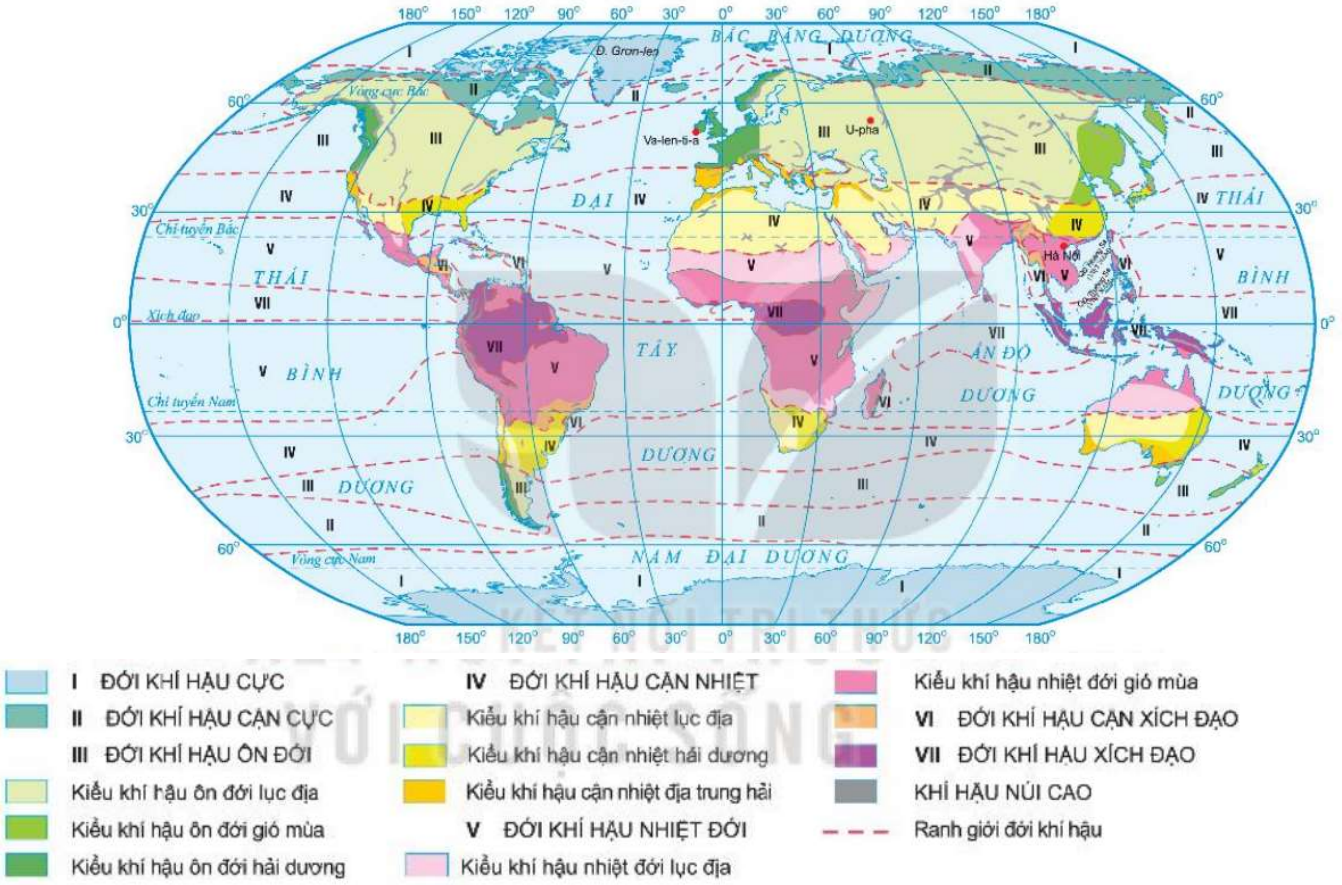
+ Hết giờ, GV gọi một số HS trả lời.

+ HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

- Bước 4: Kết luận, nhận định:

+ GV chuẩn kiến thức, liên hệ thực tế: Việt Nam thuộc đới khí hậu nhiệt đới, còn Pháp và Anh thuộc đới khí hậu ôn đới nên đặc điểm thời tiết và khí hậu có sự khác biệt.

+ Ví dụ: Mùa hè Việt Nam thường nóng ẩm, mưa nhiều; trong khi Pháp và Anh có mùa hè nhìn chung mát mẻ hơn. Mùa đông miền Bắc Việt Nam có những đợt rét, còn Pháp và Anh thường lạnh hơn.



Bản đồ các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất

1. Đọc bản đồ các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất

- Xác định phạm vi và tên của các đới khí hậu: Cực, cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, cận xích đạo, xích đạo.
- Cho biết sự phân hóa thành các kiểu khí hậu ở các đới:
  + Đới ôn đới: kiểu ôn đới lục địa, gió mùa, hải dương.
  + Đới cận nhiệt: kiểu cận nhiệt lục địa, hải dương, địa trung hải.
  + Đới nhiệt đới: kiểu nhiệt đới lục địa, gió mùa.
- Xác định Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào: Đới nhiệt đới.

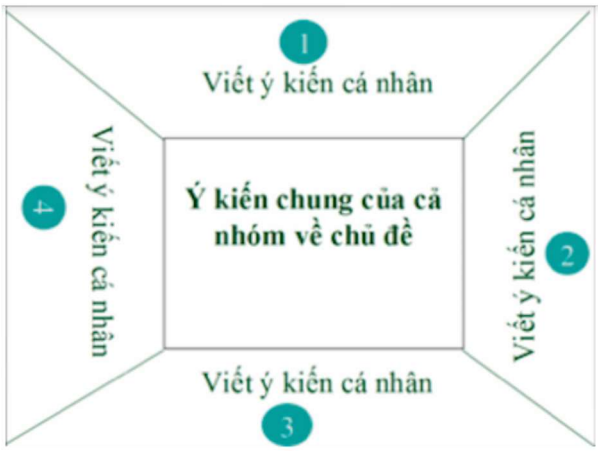
Hoạt động 2.2. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu

a) Mục tiêu

- Phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu trên thế giới, từ đó nhận diện và so sánh đặc điểm khí hậu của các khu vực.
- **Phát triển năng lực số cốt lõi:**
    - **1.1.NC1a (Khai thác bản đồ số):** HS sử dụng bản đồ số tương tác để xác định vị trí, đới và kiểu khí hậu của các trạm khí tượng được phân tích.
    - **5.2.NC1a (Phân tích trực quan):** HS phân tích và khai thác thông tin từ biểu đồ khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa) được cung cấp dưới dạng số hóa trên các nền tảng trực tuyến hoặc phần mềm chuyên dụng.

b) Nội dung: HS làm việc theo nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn kết hợp khai thác Google Earth, Google Sheets và Gemini để xác định vị trí địa lí, phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa và so sánh đặc điểm khí hậu của ba trạm khí tượng: Hà Nội, U-pha và Va-len-ti-a.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2



c) Sản phẩm

- Bảng tổng hợp số liệu phân tích nhiệt độ, lượng mưa của ba trạm khí tượng (Google Sheets).
- Bản đồ số đánh dấu vị trí ba trạm khí tượng và xác định kiểu khí hậu (Google Earth).
- Bảng so sánh đặc điểm khí hậu của ba khu vực, kèm nhận xét và giải thích sự khác biệt

d) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ phân tích biểu đồ khí hậu:

    - Nhóm 1: Hà Nội (Việt Nam).
    - Nhóm 2: U-pha (Liên bang Nga).
    - Nhóm 3-4: Va-len-ti-a (Ai-len).
- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ bằng các công cụ số:
    - Sử dụng **Google Earth (1.1.NC1a)** để xác định vị trí địa lí, đới và kiểu khí hậu của từng địa điểm.

- Sử dụng **Google Sheets (5.2.NC1a)** để nhập số liệu, xây dựng và phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.
- Sử dụng **Gemini** để tham khảo, giải thích đặc điểm khí hậu; HS cần kiểm chứng thông tin từ SGK và nguồn dữ liệu đáng tin cậy.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc nhóm trong 12 phút, khai thác bản đồ số, phân tích biểu đồ khí hậu và hoàn thành phiếu học tập số 2.
- Các thành viên ghi kết quả phân tích vào phần riêng trên phiếu học tập theo kĩ thuật khăn trải bàn.
- Nhóm thống nhất kết quả chung và hoàn thiện bảng tổng hợp.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả phân tích bằng bảng tổng hợp.
- Các nhóm nhận xét, bổ sung và so sánh sự khác biệt về nhiệt độ, lượng mưa giữa các địa điểm.
- GV đặt câu hỏi: Vì sao các địa điểm có sự khác biệt về đặc điểm khí hậu?

- Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá khả năng khai thác bản đồ số (1.1.NC1a), phân tích dữ liệu và biểu đồ số (5.2.NC1a).
- GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh mối liên hệ giữa vị trí địa lí, đới khí hậu, kiểu khí hậu với đặc điểm nhiệt độ và lượng mưa của từng địa điểm.

2. Phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu

Biểu đồ	Hà Nội (VN)	U-pha (LBN)	Va-len-ti-a (Ai-len)
Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất (^{0}C)	Tháng 6, khoảng 30^{0}C	Tháng 7, khoảng 19,5^{0}C	Tháng 7, khoảng 17^{0}C
Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất (^{0}C)	Tháng 12, khoảng 17,5^{0}C	Tháng 1, khoảng -14,5^{0}C	Tháng 2, khoảng 8^{0}C
Biên độ nhiệt độ năm (^{0}C)	12,5^{0}C	34^{0}C	9,0^{0}C
Tổng lượng mưa cả năm (mm)	1694 mm	584 mm	1416 mm
Phân bố mưa	Chênh lệch lớn, mưa nhiều vào mùa hạ, ít mưa vào mùa đông	Khá đều trong năm và ở mức thấp, mùa hạ mưa nhiều hơn	Khá đều trong năm và ở mức thấp, mưa nhiều vào thu đông, ít hơn vào mùa hạ

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu

- Tạo hứng thú cho HS, kích thích trí tò mò của HS.
- Mở rộng thêm kiến thức về thời tiết - khí hậu cho HS.

b) Nội dung

HS được yêu cầu tham gia trả lời các câu hỏi trắc nghiệm Quizz trên Zingnews.vn.

c) Sản phẩm

- Kết quả trả lời các câu hỏi trắc nghiệm Quizz trên Zingnews.vn.
- Câu trả lời miệng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

+ GV cho HS sử dụng điện thoại có kết nối internet, quét mã QR sau để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm Quizz trên Zingnews.vn, sau đó HS báo cáo kết quả xem được bao nhiêu câu đúng.

+ HS được nhiều câu đúng nhất sẽ chiến thắng.

Truy cập link: https://zingnews.vn/noi-nao-mua-nhieu-nhat-the-gioi-post1064624.html
Hoặc quét mã QR sau:

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS thực hiện nhiệm vụ như yêu cầu.

+ Truy cập link hoặc quét mã QR để trả lời câu hỏi.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ GV gọi HS báo cáo kết quả.

+ HS nào nhiều đáp án đúng nhất được điểm cộng.

- Bước 4: Kết luận:

+ GV khen ngợi sự tích cực của HS tham gia trả lời.

+ GV mở rộng thêm một số kiến thức về khí hậu.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để giải thích hiện tượng xảy ra trong thực tế.

b) Nội dung

GV chiếu bản đồ các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất, yêu cầu các cặp nhìn bản đồ tự chia ra 1 bạn đặt câu hỏi về quốc gia/khu vực A nằm trong đới/kiểu khí hậu nào, 1 bạn dựa vào bản đồ tìm trả lời; sau đó đổi ngược lại.

c) Sản phẩm: Câu trả lời miệng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

+ Hoạt động theo cặp.

+ GV chiếu bản đồ các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất, yêu cầu các cặp nhìn bản đồ tự chia ra 1 bạn đặt câu hỏi về quốc gia/khu vực A nằm trong đới/kiểu khí hậu nào, 1 bạn dựa vào bản đồ tìm trả lời; sau đó đổi ngược lại.

+ Ví dụ: Bạn A hỏi "Nước Nga chủ yếu nằm trong đới khí hậu nào?", Bạn B trả lời "Nga chủ yếu nằm trong đới khí hậu ôn đới"; ngược lại B hỏi "phía Tây của châu Âu chủ yếu có kiểu khí hậu gì?" A trả lời "phía Tây của châu Âu chủ yếu có kiểu khí hậu ôn đới hải dương"

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ Các cặp thực hiện nhiệm vụ như yêu cầu.

+ Thời gian: 3 phút.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ GV có thể gọi vài cặp đứng lên chỉ bản đồ, 1 bản hỏi và 1 bạn trả lời như lúc đang thực hiện nhiệm vụ.

+ Nhóm HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: Kết luận:

+ GV khen ngợi sự tích cực của các cặp.

+ GV chuẩn kiến thức.

IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Hoàn thành phần vận dụng.
- Chuẩn bị bài mới. Bài 11: Thủy quyển, nước trên lục địa.